



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Vam Kiem
Last Middle First
- Current Address: 24 To 1, Khu 3A, Quang Bien, Trung Bom 1, Thuy Nhat, An
- Date of Birth: 06/10/37 Place of Birth: Binh Tri Thuan
- Previous Occupation (before 1975) 1st Lt (Artillery)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/00/75 To 11/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: Tran Xay

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Liên lạc với Hội An để từ nhóm chính trị và

Trần Trung Kiên gọi báo vào hồ ở của người anh tôi
là Lê Văn - Kiên cũng từ nhóm các tác viên dưới
cũ-lai Hoa Kỳ. Hồ ở này theo như anh tôi nói,
thì đã gọi tên là Đại tá Chấn Hoa Kỳ tại Thái
Lan. 127 Banabulum 6188 South Sathorn Road
Bangkok 10120 Thái Lan. Nhưng ở hiện là
đang hay 2. Tên họ này long chỉ gọi cho
để được làm danh hồ ở gần nhà hiện tại
và sau.

Lưu ý của Hội giúp đỡ về hồ ở,
còn việc dân dưới cũ-lai Hoa Kỳ thì vẫn
làm toàn dân trước để tài chính và công
việc của gia đình anh tôi nên được
Hội và chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận ngay từ.

Thầy thật vui khi ở Hì và các chú
Hì, thầy cũng học tập của các anh
bạn ở.

Kính thư
Vàepkan

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I/ BASIC INFORMATION OF ANTI-COMMUNIST IN VIETNAM

- 1- Full name : **LÊ VĂN KIỂM**
- 2- Date, Place of birth : **10/6/1937 . Bình Trị Thiên**
- 3- Position before april 1975 :
 - Rank : **Trung úy**
 - Function : **Sĩ quan quân số, tiểu đoàn 101 Pháo binh .**
 - Unit : **Tiểu đoàn 101 Pháo binh cơ động . KBC 7615**
 - Military serial number : **57/227.371**
- 4- Month, date year arrested : **25/6/1975**
- 5- Month, date, year out of camp : **15/11/1979**
- 6- Photocopy of release certificate : **(đính kèm)**
- 7- Present mailing address : **Số nhà 24, tổ 1, khu 3A, ấp Quảng biên, xã Trảng bóm 2 huyện Thống nhất, tỉnh Đồng nai .**
- 8- Current address : **Số nhà 24, tổ 1, khu 3A, Quảng biên, xã Trảng bóm 1 huyện Thống nhất, tỉnh Đồng nai .**

II/ List full name, POP, DOP of EX. Political prisoner : **LÊ VĂN KIỂM, Born 1937** **Bình trị thiên**

1- Relatives to accompany With E.P.P

No	Full name	date of birth	Place of birth	Relationship
1	Nguyễn thị Mẫn	1934	Bình trị thiên	VỢ
2	Lê văn Chương	1964	QUẢNG TRỊ	CON TRAI
3	Lê thị Diệu Liên	1967	QUẢNG TRỊ	CON GÁI
4	Lê văn Dương	1970	QUẢNG TRỊ	CON TRAI
5	Lê văn Khai	1972	DÀ NẴNG	CON TRAI
6	Lê thị diệu Lan	1974	DÀ NẴNG	CON GÁI

2- Complete Family listing

No	Full name	date of birth	place of birth	Relationship
1	LÊ QUÂN	1961	Quảng trị	cha (chết)
2	LÊ THỊ THỊ SÚ	1890	Quảng trị	vợ (sống)
3	NGUYỄN THỊ HÀ	1934	Bình trị thiên	vợ (sống)
4	LÊ VĂN CHÁNH	1964	Quảng trị	con (sống)
5	LÊ THỊ DIỆU LINH	1967	Quảng trị	con (sống)
6	LÊ VĂN DƯƠNG	1970	Quảng trị	con
7	LÊ VĂN KHAI	1972	Đà Nẵng	con
8	LÊ THỊ DIỆU LAN	1974	Đà Nẵng	con
9	LÊ THỊ SONG	1913	Quảng trị	chị (sống)
10	LÊ VĂN TÂN	1947	Quảng trị	con (sống)
11	LÊ THỊ TÂN	1945	Quảng trị	con (sống)

III/ RELATIVES OUTSIDE VIETNAM IN THE U.S.A.

- Ông: TRẦN XÃ,
- Anh: LÊ VĂN THUY,
- Cháu: HOA BONG,
- Cháu: TRẦN THỊ HỒNG,

IN THE OTHER COUNTRY : KHÔNG

IV/ have you submitted the applicant for your family :

- 1- Reunification : KHÔNG
- 2- Reply from Bangkok : chưa
- 3- The GDP Bangkok : chưa

V/ ANY COMMENT REMARK : KHÔNG

VI/ Please list here all documents attached to this questionnaire :

- 1 giấy ra trại
- 1 chứng chỉ sống chung thay thế hôn thú.
- 2 giấy tạm thay giấy khai sinh của tôi và vợ tôi.
- 5 bản sao giấy khai sinh của 5 con tôi.
- 7 tấm ảnh của mỗi người trong gia đình - 2 giấy GND của tôi và vợ tôi.

DATE 2 tháng 8 năm 1988

Signature

LÊ VĂN - KHAI

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3

Số: 87-QH-7

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo,

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 14 / QĐ ngày 01/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: ĐE VAN HIEM
Ngày, tháng, năm sinh: 1917
Quê quán: Quang tri
Trú quán: Trảng hom, thôn nhất, Đồng Nai
Nơi cho về: đo chính quyền địa phương quy định
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52.227371 trung úy Sĩ quan quân số Đ101 pháo binh

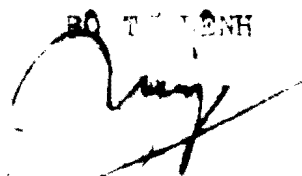
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường Trảng bom thuộc Huyện, Quận: Thống nhất Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng
- Thời hạn đi đường: ba ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

Chức vụ lương thực và quản lý khác: (có phiếu cần phải kèm theo)

Ngày 15 tháng 11 năm 1979

BỘ TƯỚNG LỆNH



số 23/88

UBND xã Trảng Bom

và những đứa trẻ có tên sau đây :

- | | | | |
|-----|------------------|---------------|---------------|
| 1) | Lê Văn Thuông | sinh năm 1964 | tại Quảng Trị |
| 2) | Lê Thị Diệu Liên | sinh năm 1964 | tại Quảng Trị |
| 3) | Lê Văn Quảng | sinh năm 1970 | tại Quảng Trị |
| 4) | Lê Văn Khôi | sinh năm 1972 | tại Đà Nẵng |
| 5) | Lê Thị Diệu Lan | sinh năm 1974 | tại Đà Nẵng |
| 6) | | sinh năm | tại |
| 7) | | sinh năm | tại |
| 8) | | sinh năm | tại |
| 9) | | sinh năm | tại |
| 10) | | sinh năm | tại |

Là vợ con đương sự do tờ khai gia đình hôn thú khai sinh xuất trình hiện nay còn sống chung với đương sự

Chúng chỉ này được cấp phát để tiện dụng và chấp chiếu.

Trang bom Ngày 27 tháng 07 năm 1988



To Hong Kong



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 2705RA.500

Họ tên: **LI PHU KIEM**

Sinh ngày 10-06-1937

Nguyễn quân ... H. L. Lang

Bình trị thiên.

Nơi thường trú: Quảng, biên

Trên bản 1, P. nhất, U. na

ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận (Huyện) Thống Nhất

Phường (Xã) Trảng Bàng

☆

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH



Họ tên đứa trẻ LÊ VĂN KIÊM

Trai hay gái Trai

Ngày tháng năm sinh Ngày mười tháng sáu năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (10.6.1937)

Nơi sinh Bình Trị Thiên

Thành phần và hoàn cảnh gia đình _____

Họ tên tuổi LÊ QUYÊN (chết)

Quốc tịch người cha Việt Nam

Nghề nghiệp _____

Chở ở _____

Họ tên tuổi Lê Thị Chiểu 54 tuổi

Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp Già yếu

Chở ở Thị xã Đông Hà, Bình Trị Thiên

Lý do không có khai sinh Bị mất bằng do di chuyển gia đình từ miền Trung vào Đông Hà

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 24 tháng 4 năm 1988

Người xin ký tên

Lê Văn Kiêm

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Nguyễn Hải Hoàng 63 tuổi

Nghề nghiệp lâm nghiệp

Địa chỉ Quảng Bình, Trảng Bàng 1

Quan hệ thế nào người khai chị ruột

Người chứng thứ hai :

Hoàng Xuân Bình 89 tuổi

lâm nghiệp

Quảng Bình, Trảng Bàng 1

Ban Đông Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận (Huyện) Thị xã Thủ Đức
Phường (Xã) Trang Bom 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH



Họ tên đứa trẻ NGUYỄN THỊ HÀ
Trai hay gái Gái
Ngày tháng năm sinh Ngày hai mươi tháng tám năm một nghìn chín trăm ba mươi bốn (20.8.1934)

Nơi sinh Bình Trị, Thủ Đức
Thành phần và hoàn cảnh gia đình _____

Họ tên tuổi Nguyễn Quế (chết)
Quốc tịch người cha Việt Nam
Nghề nghiệp _____
Chở ở _____

Họ tên tuổi Phan Thị Châu 84 tuổi
Quốc tịch người mẹ Việt Nam
Nghề nghiệp già yếu
Chở ở Thị xã Thủ Đức, Bình Trị Thủ Đức
Lý do không có khai sinh Bị mất hàng lúc di chuyển gia đình từ miền Trung vào Thủ Đức

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 24 tháng 4 năm 1938

Người xin ký tên

Ưa

Nguyễn Thị Hà

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Nguyễn Thị Hương 63 tuổi
Nghề nghiệp lâm sàng
Địa chỉ Quảng Biên, Trang Bom 1
Quan hệ thế nào người khai chị ruột

Người chứng thứ hai :

Hàng Xuân Bình 49 tuổi
lâm sàng
Quảng Biên, Trang Bom 1
Ban Tổng Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270433662

Họ tên NGUYỄN THỊ HÀ

Sinh ngày 1934
Nguyên quán Bình Trị Thủ Đức

Nơi thường trú Quảng Biên
Trang Bom 1, T. Thủ Đức, D. Thủ Đức

Xã, Thị trấn Công Mỹ
Thị xã, Quận Chợ Mới
Thành phố, Tỉnh Đắk Nông

Mẫu HT3/P3

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số S7/DKL
Quyển số 11



☆ 24

và Tên	
1	...
2	...
3	...
4	...
5	...
6	...
7	...
8	...
9	...
10	...
11	...
12	...
13	...
14	...
15	...
16	...
17	...
18	...
19	...
20	...
21	...
22	...
23	...
24	...
25	...
26	...
27	...
28	...
29	...
30	...
31	...
32	...
33	...
34	...
35	...
36	...
37	...
38	...
39	...
40	...
41	...
42	...
43	...
44	...
45	...
46	...
47	...
48	...
49	...
50	...
51	...
52	...
53	...
54	...
55	...
56	...
57	...
58	...
59	...
60	...
61	...
62	...
63	...
64	...
65	...
66	...
67	...
68	...
69	...
70	...
71	...
72	...
73	...
74	...
75	...
76	...
77	...
78	...
79	...
80	...
81	...
82	...
83	...
84	...
85	...
86	...
87	...
88	...
89	...
90	...
91	...
92	...
93	...
94	...
95	...
96	...
97	...
98	...
99	...
100	...

LÊ VĂN CHƯƠNG

Nam, ~~Ng~~

Sinh ngày
tháng năm

Hai mươi lăm tháng mười hai năm
một ngàn chín trăm sáu mươi tư (25/12/1964)

Nơi sinh

Bert van Quary tr.

Khai về cha mẹ

CHA

ME

Họ, tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Đề văn: Kể?

Nguyen Thi Ha
14 Dec.

Dân tộc

Karl

Kial

Quốc tịch

Vel non

Vic/ name

Nghề nghiệp

Nony

Nancy

Nơi ĐKKK thường trú

Vegetable Matter from

Glenn's Tray (bom)

Họ, tên tuổi nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Nguyễn Văn Hà, thôn Quảng Tiến, xã
Quảng Bẩm 1, huyện Phong Thổ, tỉnh
Đông Lai. Số cơ thể 61.

NHÂN THỨC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 21 tháng 7 năm 1988

TM. UBND K. 7/2, ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 54 tháng 10 năm 1985
(kỳ lên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CA. X

pr. 64

Dec 1900 Sing.



Thy lan. Rien

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mô. HT3/P3

Xã, Thị trấn Taung Bôn
Thị xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 40/DKL
Quyển số



1/2/4

<u>LÊ THỊ DIỆU-LIÊN</u>		Nam, Nữ
<u>Ba tháng rưỡi nằm một ngàn chín trăm</u> <u>Sáu mươi bảy (3-2-1967)</u>		
<u>Bệnh viện Quảng Trị</u>		
CHA	MẸ	
<u>1-2-1967</u> <u>40 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Hà</u> <u>44 tuổi</u>	
<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
<u>Vietnam</u>	<u>Vietnam</u>	
<u>Nông</u>	<u>Nông</u>	
<u>Quảng Bình, Taung Bôn</u>	<u>Quảng Bình, Taung Bôn</u>	
<u>Nguyễn Thị Hà, thôn Quảng Bình, xã Trảng Bôn</u> <u>huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai</u>		
<u>40 tuổi 61.</u>		

Nơi sinh

Khai về cha mẹ

Họ, tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 10 năm 1985

Đã ký, ngày 31 tháng 10 năm 1985
(ký tên: FCA KH)



Nguyễn Văn Hiến

Nguyễn Văn Hiến

Nguyễn Văn Hiến

Xã, Thị trấn Thị trấn I
Thị xã, Quận Thị trấn nhất
Thành phố, Tỉnh Đông Nai

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

56: 13/11/81

Quyển số



Họ và tên:	Lê Văn Dũng		Nam, nữ: Nam
Ngày tháng, năm:	Tám tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi (9.12.1940)		
Nơi sinh:	Bến Vĩnh Quảng Trị		
Khai về cha mẹ:	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh):	Lê Văn Kiem 1937	Nguyễn Thị Hà 1934	
Dân tộc:	Kinh	Kinh	
Quốc tịch:	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp:	Nông	Nông	
Nơi ĐKNK thường trú:	Quảng Bình Quảng Trị	Quảng Bình Quảng Trị	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai:	Nguyễn Thị Hà, Thôn Quảng Bình xã Quảng Trị I H. Thống Nhất Đông Nai Yêu cầu: Bu C		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 23 tháng 02 năm 1987

TM. UBND Thị xã ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 31 tháng 05 năm 1978

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

$P = CP \cdot X_{CP}$

the day

Jan. 1902 Eng'

ỦY BAN THỦ KÝ

Original

Đỗ Tấn Tiên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mô. HT3/P3

Xã, Thị trấn Tân Trào
Thị xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

☆

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 42/DKL
Quyển số



1 1 1 2 4

Tên

LÊ VĂN KHAI

Nam, Nữ

Sinh ngày

tháng năm

Mười tám tháng mười hai năm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai (18-12-1972)

Nơi sinh

Hòa Khánh - Đồng Nai

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên tuổi (hoặc

ngày, tháng, năm sinh)

Lê Văn Kiêm
Hết tuổi

Nguyễn Thị Hòa
44 tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Nông
Quảng Bình, Trường Sơn

Nông
Quảng Bình, Trường Sơn

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
mình hoặc INCC của
người đứng đầu

Nguyễn Thị Hòa, Quảng Bình, Xã Trường Sơn
Nguyễn Thị Hòa, xã Trường Sơn, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Đã có tại 61

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Này 12 tháng 12 năm 198 2

ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 30 tháng 10 năm 198 7
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Chức vụ và họ tên

Chức vụ và họ tên

Chức vụ và họ tên

Chức vụ và họ tên

Chức vụ và họ tên

Chức vụ và họ tên

Chức vụ và họ tên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã: HT3/P3

Xã, Thị trấn Trảng Bàng
Thị xã, Quận Thăng Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 11/DKL
Quyển số _____



--	--	--	--	--	--

Tên	<u>LÊ-THỊ ĐIỀU LAN</u>		Nam, Nữ
sinh ngày tháng năm	<u>Hai mươi sáu tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn (26.8.1974)</u>		
Nơi sinh	<u>Đã năng</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Kiển</u> <u>1941</u>	<u>Nguyễn Thị Hà</u> <u>1941</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Vietnam</u>	<u>Vietnam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quảng Bình, Trảng Bàng</u>	<u>Quảng Bình, Trảng Bàng</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng thay	<u>Nguyễn Thị Hà, thôn Quảng Bình, xã Trảng Bàng, huyện Thăng Nhất tỉnh Đồng Nai</u> <u>92' cư tại G1</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Này 2 tháng 3 năm 1988

Đăng ký, ngày 30 tháng 10 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Ký tên đóng dấu
[Signature]
[Red Stamp]

FCA
ph. ley!
Don 1700 Bay

[illegible]

1/EAST'S INTERACTION OF AMPLIGHT IN VIETNAM

- 1- Full name : LÊ VĂN HIỀN
- 2- Date, Place of birth : 10/6/1937 . Bình Trị Thiên
- 3- Position before April 1975 :
 - Rank : Trung úy
 - Position : Sĩ quan quân số, tiểu đoàn 101 Pháo binh .
 - Unit : Tiểu đoàn 101 Pháo binh cơ động . KBC 7615
 - Military serial number : 57/227.371
- 4- Month, date year arrested : 25/6/1975
- 5- Month, date, year out of camp : 15/11/1979
- 6- Photocopy of release certificate : (đính kèm)
- 7- Present mailing address : Số nhà 24, tổ 1, khu 3A, ấp Quảng biên, xã Trảng bəm 1
huyện Thống nhất, tỉnh Đồng nai .
- 8- Current address : Số nhà 24, tổ 1, khu 3A, Quảng tiên, xã Trảng bəm 1
huyện Thống nhất, tỉnh Đồng nai .

II/ List full name, POB, DOB of NK Political prisoner : LÊ VĂN KIỆT, Born 1937
Phình trãi thiên

- 1- Relatives to accompany With E.P.P

No	Full name	date of birth	Place of birth	Relationship
1	Nguyễn thị Mă	1934	Bình trị thiên	VỢ
2	Lê văn Chương	1964	QUẢNG TRỊ	CON TRAI
3	Lê thị Diệu Liên	1967	QUẢNG TRỊ	CON GÁI
4	Lê văn Dương	1970	QUẢNG TRỊ	CON TRAI
5	Lê văn Thái	1972	ĐÀ NẴNG	CON TRAI
6	Lê thị diệu Lan	1974	ĐÀ NẴNG	CON GÁI

2- Complete Family listing

No	Full name	date of birth	place of birth	Relationship
1	LÊ QUANG TRỊ	1901	Quảng trị	cha (chết)
2	LÊ THỊ CHỊU	1899	Quảng trị	Mẹ (sống)
3	NGUYỄN THỊ HÀ	1934	Bình trị thiên	Vợ (sống)
4	LÊ VĂN CHUÔNG	1964	Quảng trị	con (sống)
5	LÊ THỊ DIỆU LINH	1967	Quảng trị	con (sống)
6	LÊ VĂN DƯƠNG	1970	Quảng trị	con
7	LÊ VĂN KHAI	1972	Và năng	con
8	LÊ THỊ DIỆU LAN	1974	Và năng	con
9	LÊ THỊ SONG	1913	Quảng trị	Chị (sống)
10	LÊ VĂN TÂN	1947	Quảng trị	con (sống)
11	LÊ THỊ TÀI	1945	Quảng trị	con (sống)

III/ RELATIVES OUTSIDE VIETNAM IN THE U.S.A.

- Bà: TRẦN XÂY,
- Anh: LÊ VĂN THUY,
- Cháu: HOA POGGE,
- Cháu: Trần thị Huệ,

IN THE OTHER COUNTRY : KHÔNG

IV/ have you submitted the applicant for your family :

- 1- Reunification : CHƯA
- 2- Reply from Bangkok : chưa
- 3- The GDF Bangkok : chưa

V/ ANY COMMENT REMARK : KHÔNG

VI/ Please list here all documents attached to this questionnaire :

- 1 giấy ra trại
- 1 chứng chỉ sống chung thay thế hôn thú.
- 2 giấy tạm thay giấy khai sinh của tôi và vợ tôi.
- 5 bản sao giấy khai sinh của 5 con tôi.
- 7 tấm ảnh của mỗi người trong gia đình - 2 giấy GND của tôi và vợ tôi.

DATE 2 tháng 8 năm 1988

Signature

Le Van Ky

LÊ VĂN - KIỆT

Cục Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3

SG: 87-QH-7

GIAYRA TRAIN

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 14 / QĐ, ngày 01/11/1979
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRAI

Họ và tên: LE VAN HIEM
 Ngày, tháng, năm sinh: 1931
 Quê quán: Quang tri
 Trú quán: Trảng hoa, thôn nhất Đồng Nai
 Nơi cho về: đo chính quân gia hương quy định
 Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52.22737I trung úy Sĩ quan quân số ĐIOI pháo binh

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường, Trang Bom thuộc Huyện, Quận: Thống nhất Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn di dưỡng: Ba ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

~~Thần và lương thực~~ 44 ~~đường đi~~ đáp: (có phiên bản nhất kèm theo)

Ngày 15 tháng 11 năm 1979

20 7 7 24H

ỦY BAN NHÂN DÂN
Quận (huyện) Thống Nhất
Phường (Xã) Trảng Bom 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

số 23/88

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

UBND xã Trảng Bom 1

Chứng nhận ông Lê Văn Kiêm

Sinh ngày 10.6.1934 tại Bình Trại Thiên

Căn cước số 30644566 cấp tại Đồng Nai ngày 8.2.1982

Nghề nghiệp Nông hiện ngụ tại Quảng Trại, Trảng Bom 1, Thống Nhất, Đồng Nai

Có trình diện tại phường

Bà Nguyễn Thị Hà là vợ sinh ngày 1934

Tại Bình Trại Thiên do giấy hôn thú số CMND 30' 2/0 433662

Cấp tại Đồng Nai ngày 28.1.1980

và những đứa trẻ có tên sau đây:

- 1) Lê Văn Hoàng sinh năm 1964 tại Quảng Trại
- 2) Lê Thị Diễm Liên sinh năm 1964 tại Quảng Trại
- 3) Lê Văn Quàng sinh năm 1970 tại Quảng Trại
- 4) Lê Văn Khôi sinh năm 1972 tại Đã năng
- 5) Lê Thị Diễm Lan sinh năm 1974 tại Đã năng
- 6) _____ sinh năm _____ tại _____
- 7) _____ sinh năm _____ tại _____
- 8) _____ sinh năm _____ tại _____
- 9) _____ sinh năm _____ tại _____
- 10) _____ sinh năm _____ tại _____

Là vợ con đương sự do tờ khai gia đình hôn thú khai sinh xuất trình hiện nay còn sống chung với đương sự

Chứng chỉ này được cấp phát để tiện dụng và chấp chiếu.

Trảng Bom Ngày 27 tháng 07 năm 1988



PHƯỜNG Trảng Bom 1
XÃ Thống Nhất

Tô Hoàng Bổng

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
	Số <u>0544568</u>
	Họ tên <u>LÊ VĂN KIÊM</u>
	Sinh ngày <u>10-06-1937</u>
	Nghề nghiệp <u>Nông</u>
	Hiện cư trú <u>Bình Trại Thiên</u>
	Nơi thường trú <u>Quảng Trại</u>
	Trảng Bom 1, Thống Nhất, Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận (Huyện) Thống Nhất

Phường (Xã) Tràng Sơn

☆

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẾ KHAI SANH



Họ tên đứa trẻ

LÊ VĂN KIÊM

Trai hay gái

Trai

Ngày tháng năm sinh

Ngày mười tháng sáu năm một ngàn
chín trăm ba mươi bảy (10.6.1937)

Nơi sinh

Bình Trị Thiên

Thành phần và hoàn cảnh gia đình

Họ tên tuổi

LÊ QUYÊN (chết)

Quốc tịch người cha

Việt Nam

Nghề nghiệp

Chở ở

Họ tên tuổi

Lê Thị Chiêu 84 tuổi

Quốc tịch người mẹ

Việt Nam

Nghề nghiệp

Già yếu

Chở ở

Thị xã Đông Hà, Bình Trị Thiên

Lý do không có khai sinh

Bị mất trong lúc đi chuyển gia đình từ
miền Trung vào Đông Hà

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 27 tháng 4 năm 1988

Người xin ký tên

Lê Văn Kiêm

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi

Nguyễn Thị Hương 63 tuổi

Nghề nghiệp

làm dâu

Địa chỉ

Quảng Bình, Trảng Sơn 1

Quan hệ thế nào người khai

chị ruột và

Người chứng thứ hai :

Hoàng Xuân Bình 89 tuổi

làm dâu

Quảng Bình, Trảng Sơn 1

Ban Đông Hương

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH



Họ tên đưa trẻ NGUYỄN THỊ - HÀ
 Trai hay gái gái
 Ngày tháng năm sinh Ngày hai mươi tháng tám năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn (20.8.1934)
 Nơi sinh Bình Trị Thiên
 Thành phần và hoàn cảnh gia đình _____

 Họ tên tuổi Nguyễn Đức (chết)
 Quốc tịch người cha Việt Nam
 Nghề nghiệp _____
 Chở ở _____
 Họ tên tuổi Phan Thị Chiêu 84 tuổi
 Quốc tịch người mẹ Việt Nam
 Nghề nghiệp gà yếm
 Chở ở Thị xã Đông Ba, Bình Trị Thiên
 Lý do không có khai sanh Bị mất bằng lúc di chuyển gia đình từ miền Trung vào Đông Nai

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 24 tháng 4 năm 1988

Người xin ký tên

Uta

Nguyễn Thị Hà

Người chứng thứ nhất :

Họ tên tuổi Nguyễn Thị Hương 63 tuổi
 Nghề nghiệp lâm sàng
 Địa chỉ Quảng biên, Trang Bom
 Quan hệ thế nào người khai chị ruột

Người chứng thứ hai :

Hoàng Xuân Bình 49 tuổi
lâm sàng
Quảng biên, Trang Bom
Bạn đồng hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27 0433662

Họ tên NGUYỄN THỊ HÀ

Sinh ngày 1934

Nguyên quán Bình Trị Thiên



Nơi thường trú Quảng biên
Trang Bom 1, T. nhất, D. Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Thị trấn
Thành phố, Tỉnh Đông Nai

☆

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 8/DKL
Quyển số 1



1 1 1 1 2 4

và Tên	<u>LÊ VĂN CHUÔNG</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai mươi lăm, tháng mười hai, năm</u> <u>một ngàn chín trăm sáu mươi tư (25/12/1964)</u>		
Nơi sinh	<u>Bến nước Quảng Trị</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Kien?</u> <u>42 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Hà</u> <u>44 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quảng biển, Quảng bình</u>	<u>Quảng biển, Quảng bình</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Hà, thôn Quảng bình, xã</u> <u>Quảng bình, huyện Quảng bình, tỉnh</u> <u>Đông Nai</u> <u>Số căn cước 61</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 7 năm 198 8
TM. UBND Xã 781 ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 31 tháng 10 năm 198 8
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

FCA. X

Ph. X



Thị trấn

Đông Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mô. HT3/P3

Xã, Thị trấn Trảng Bàng
Thị xã, Quận Thủ Đức
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 40/DKL
Quyển số

1/2/4

LÊ THỊ DIỆU-LIÊN

Nam, Nữ

Ba tháng hai năm một ngàn chín trăm
sáu mươi bảy (3-2-1967)

Bệnh viện Quảng Trị

NƠI SINH

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên tuổi (hoặc:
ngày, tháng, năm sinh)

Lê Văn Kiêm
42 tuổi

Nguyễn Thị Hòa
44 tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Vietnam

Vietnam

Nghề nghiệp

Nông

Nông

Nơi ĐKNK thường trú

Quảng Bình, Trảng Bàng

Quảng Bình, Trảng Bàng

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Nguyễn Thị Hòa thôn Quảng Bình, xã Trảng Bàng
huyện Thủ Đức, nhất Tỉnh Đồng Nai
Góc cũ tại 61.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1967

Đăng ký, ngày 21 tháng 10 năm 1967
(ký tên. FCP XH)

Ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Hòa

liq

000-1967 Song

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/P3

Xã, thị trấn Thạnh Lương
Thị xã Quận Thống Nhất
Thành phố, tỉnh Đông NaiBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 13/1102

Quyển số



và tên:

Yến Văn DươngNam, số NamNgày
tháng, năm:Tám tháng mười hai năm một ngàn
chín trăm ba mươi mốt (9.12.1970)

Nơi sinh

Bệnh viện Quảng Trị

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)Yến Văn Kiêm
1937Nguyễn Thị Hà
1934Dân tộc
Quốc tịchKinh
Việt NamKinh
Việt NamNghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trúNông
Quảng Bình, Quảng TrịNông
Quảng Bình, Quảng TrịHọ, tên tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiNguyễn Thị Hà, Thôn Quảng Bình xã
Thống Nhất - Đông NaiYến Văn Dương

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 31 tháng 12 năm 1970Ngày 31 tháng 12 năm 1970

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Yến Văn Dương ký tên đóng dấuCP kýĐã ký

ỦY BAN THỦ KÝ

Đã ký

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mô. HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị trấn Bến Lức
Thị xã, Quận Thị xã Bến Lức
Thành phố, Tỉnh Thị trấn Bến Lức



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 12/DKL
Quyển số

24



Tên

LÊ VĂN KHAI

Nam, Nữ

Sinh ngày
tháng năm

Mười tám tháng mười hai năm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai (18-12-1972)

Nơi sinh

Hòa Khánh - Đồng Nai

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Lê Văn Kiêm
Hết tuổi

Nguyễn Thị Hòa
44 tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Nông

Nông

Nơi ĐKNK thường trú

Quảng Bình, Trường Sơn

Quảng Bình, Trường Sơn

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Nguyễn Thị Hòa, Quảng Bình, xã Trường Sơn
huyện Thăng Nhất, tỉnh Đồng Nai
Độc cư tại 61

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Nơi 29 tháng năm 198 7

Đã ký, ngày 30 tháng 10 năm 1987
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



ký tên đóng dấu
Ký

Nguyễn Thị Hòa

Độc cư tại 61

Nguyễn Thị Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mô: HT3/P3

Xã, Thị trấn Trảng Bom
Thị xã, Quận Thị trấn
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 11/PKL
Quyển số _____



--	--	--	--	--	--	--	--

Tên	<u>LÊ THỊ ĐIỀU LAN</u>		Nam, Nữ
sinh ngày tháng năm	<u>Hai mươi sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (26.8.1974)</u>		
Nơi sinh	<u>Đã năng</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Kiêm</u> <u>Hai mươi</u>	<u>Nguyễn Thị Hà</u> <u>Hai mươi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Vietnam</u>	<u>Vietnam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quảng Bình, Trảng Bom</u>	<u>Quảng Bình, Trảng Bom</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng hai	<u>Nguyễn Thị Hà, thôn Quảng Bình, xã Trảng Bom 1 huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai</u> <u>95 cư trú G1</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Này 2 tháng 7 năm 1983

Đã ký, ngày 30 tháng 10 năm 1983
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Chữ ký tên đóng dấu
[Signature]

PCA

phó lý

Đón 1983